TÒA ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
THÀNH PHỐ H	**Độc Lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 69/2018/HS-ST
Ngày : 12 - 4 - 2018.

NHÂN DÂNH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ H- TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Thúy Hạnh.
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lê Thị Thanh Vân.
2. Ông Nguyễn Công Hoan.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 273/2017/HSST ngày 29 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 17/2018/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 01 năm 2018; Quyết định hoãn phiên tòa số: 05/2018/HSST- QĐ ngày 25 tháng 01 năm 2018; Quyết định tạm đình chỉ vụ án số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 13 tháng 02 năm 2018; Quyết định phục hồi vụ án số: 01/2018/HSST-QĐ ngày 14 tháng 3 năm 2018; Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Khắc L, sinh năm: 1993 tại Thái B.

Nơi cư trú: Thôn Ngũ Đoài, xã Điệp N, huyện H, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Phạm Văn L, sinh năm: 1964 và bà Phạm Thị T(đã chết); bị cáo chưa có vợ và con; tiền án, tiền sự: chưa; nhân thân: Bản án số 06/2015/HSST ngày 29/01/2015 của Tòa án nhân dân thành phố Nam Đ- tỉnh Nam Đ xử phạt bị cáo 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản (tài sản chiếm đoạt 13.800.000 đồng), nộp án phí ngày 17/6/2015; biện pháp ngăn chặn: Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú số 02 ngày 21/11/2017 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H. Vắng mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Đinh Văn T, sinh năm: 1977 và chị Doãn Thị Ch, sinh năm: 1979.

Đều trú tại: Số 45/1xx Vũ Hựu, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Đều có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Sỹ K, sinh năm: 1991.

ĐKHKTT: khu 2, phường T, thành phố H, tỉnh Hải Dương.

Hiện ở: Số xx Nguyễn Lương Bằng, thành phố H, tỉnh Hải Dương. Xin vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Khắc L thuê phòng trọ ở khu Đền Sượt, phường T, thành phố H để ở và tìm việc làm. Khoảng 0h30'ngày 30/8/2017, L đi bộ quanh khu vực phường T, thành phố H mục đích xem nhà nào có tài sản sơ hở thì trộm cắp. Đến khoảng 02h00'cùng ngày, L đi đến nhà anh Đinh Văn T và chị Doãn Thị Ch ở số 45/1xx Vũ Hựu, phường T, thành phố H, thấy cửa ra vào ban công tầng 2 hé mở, quan sát thấy trước cửa nhà có một khoảng sân, phía trên có lợp mái tôn, xung quanh sân có hàng rào khung sắt, L bám vào hàng rào sắt trèo lên mái tôn tiếp giáp lên ban công tầng 2, mở cửa vào phòng. Thấy vợ chồng và chị C nằm ngủ trên giường, L lấy 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A710 để trên táp đầu giường, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 màu vàng 64GB để trên mặt bàn trang điểm và cầm chiếc túi xách để trên ghế ở góc phòng ra ngoài ban công lục soát lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi bỏ túi lại. Sau khi lấy được số tài sản trên, L theo lối cũ trèo ra ngoài rồi về phòng trọ cất giấu. Đến ngày 01/9/2017, L mang chiếc điện thoại Iphone 6 đến cửa hàng mua bán điện thoại di động ở số xx Nguyễn Lương Bằng, thành phố H của anh Hoàng Sỹ K bán cho anh Kiên chiếc điện thoại Iphone 6 được 1.000.000 đồng còn chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A710 L giữ lại lắp sim điện thoại số xxx59020871 để sử dụng. Khoảng một tuần sau, L mang chiếc điện thoại Sam Sung Galaxy A710 đến một cửa hàng điện thoại di động ở Hưng Hà, Thái Bình (không nhớ rõ địa chỉ) bán được 2.000.000 đồng. Số tiền 5.000.000 đồng trộm cắp được và số tiền bán điện thoại, L đã chi tiêu hết. Chiếc điện thoại Iphone 6 màu vàng 64GB, anh Kiên đã tháo linh kiện để bán và sửa chữa cho khách hàng không rõ địa chỉ nên không thu giữ được.

Người bị hại anh Đinh Văn T và chị Doãn Thị Ch có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày đã bị bị cáo Phạm Khắc L lén lút chiếm đoạt hai chiếc điện thoại và số tiền trên, đã được bị cáo L bồi thường đủ tổng trị giá tài sản và tiền là 13.994.000 đồng, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Anh Hoàng Sỹ K xin vắng mặt tại phiên tòa, trình bày không còn liên quan gì về trách nhiệm dân sự. Khi mua điện thoại của bị cáo L , anh không biết là tài sản do bị cáo phạm tội mà có.

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Phạm Khắc L đã khai nhận có hành vi lén lút chiếm đoạt hai chiếc điện thoại và số tiền trên của anh Đinh Văn T và chị Doãn Thị Ch.

Ngày 15/01/2018, bị cáo đã bồi thường tổng trị giá hai chiếc điện thoại và số tiền mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 13.994.000 đồng cho anh T và chị C . Anh T và chị C đã có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Khắc L đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 2739/KL-HĐĐG ngày 03/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự UBND tỉnh Hải Dương kết luận: trị giá 01 chiếc điện thoại Iphone 6, màu vàng, 64 GB là 3.600.000 đồng; 01 điện thoại di động Sam Sung Glaxy A710 trị giá 5.394.000 đồng. Tổng trị giá cả hai chiếc điện thoại là 8.994.000đ (Tám triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Vật chứng: Đối với 01 đoạn clip ghi hình sao lưu trong 01 USB được lưu giữ theo hồ sơ vụ án.

Ngày 10/10/2017, Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Hải Dương quản lý 01 điện thoại di động Nokia 1280 màu ghi có lắp sim xxx59020871 do Phạm Khắc L tự nguyện giao nộp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/01/2018, bị cáo L đã bồi thường tổng trị giá hai chiếc điện thoại và số tiền mà bị cáo đã lén lút chiếm đoạt là 13.994.000 đồng cho anh T và chị C . Anh T và chị C đã nhận lại giá trị tài sản và tiền, không yêu cầu về dân sự.

Quá trình điều tra, bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá, về vật chứng và về trách nhiệm dân sự.

Bản cáo trạng số: 14/VKS-HS ngày 28/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo Phạm Khắc L về tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự.

Ngày 15/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 25/01/2018. Cùng ngày, bị cáo đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án. Tuy nhiên, ngày 25/01/2018, bị cáo L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/02/2018. Ngày 25/01/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã

có Công văn số 39/2018/CV-TA gửi Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình đề nghị xác minh về lý do bị cáo L vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/01/2018 và việc bị cáo hiện có mặt tại địa phương hay không, vắng mặt từ thời điểm nào, khi đi có thông báo với gia đình và chính quyền địa phương không? Hiện nay, gia đình bị cáo và chính quyền địa phương có biết bị cáo đi đâu, đang ở đâu không? Kết quả xác minh ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình thể hiện: Lý do bị cáo L vắng mặt tại phiên tòa ngày 25/01/2018 vì bị cáo cùng với gia đình phải đưa ông nội của bị cáo đi cấp cứu tại Hà Nội nên không thể đến tham gia phiên tòa được. Hiện tại, bị cáo L không có mặt tại địa phương. Bị cáo vắng mặt từ ngày 26/01/2018, khi đi không thông báo với gia đình và chính quyền địa phương. Hiện nay, gia đình bị cáo L và chính quyền địa phương không biết bị cáo L đi đâu và đang ở đâu. Xét thấy, bị cáo L vắng mặt tại địa phương từ ngày 26/01/2018, gia đình và địa phương không biết bị cáo đi đâu và đang ở đâu. Ngày 13/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án số 01/2018/HSST-QĐ. Căn cứ Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; Thông tư Liên tịch số 13/2012/TTLT-BCA-BTP-VKSNDTC-TANDTC ngày 09/10/2012 của Bộ Công an- Bộ Tư pháp-Viện kiểm sát nhân dân tối cao- Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật tố tụng hình sự và Luật thi hành án hình sự về truy nã, Tòa án đã yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngày 27/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Phạm Khắc L. Ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố H nhận được Công văn của Công an thành phố H về việc chưa bắt được đối tượng truy nã Phạm Khắc L và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố: Bị cáo Phạm Khắc L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Phạm Khắc L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo vì bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng.

Về trách nhiệm dân sự: bị cáo đã bồi thường xong, bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại bị cáo Phạm Khắc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu ghi có lắp 01 sim điện thoại số xxx59020871 *(có đặc điểm như biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố H ngày 24/01/2018).*

Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án.

Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Khắc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm và ấn định thời gian mở phiên tòa vào ngày 25/01/2018. Cùng ngày, bị cáo đã được nhận quyết định đưa vụ án ra xét xử và giấy triệu tập của Tòa án. Ngày 25/01/2018, bị cáo L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, Tòa án đã hoãn phiên tòa và ấn định thời gian mở lại phiên tòa vào ngày 13/02/2018. Ngày 13/02/2018, Tòa án nhân dân thành phố H đã ra Quyết định tạm đình chỉ vụ án và yêu cầu Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H truy nã bị cáo theo quy định của pháp luật. Ngày 27/02/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố H đã ra Quyết định truy nã đối với bị cáo Phạm Khắc L. Ngày 14/3/2018, Tòa án nhân dân thành phố H nhận được Công văn của Công an thành phố H về việc chưa bắt được đối tượng truy nã Phạm Khắc L và ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Do bị cáo Phạm Khắc L trốn và việc truy nã không có kết quả nên Tòa án nhân dân thành phố H xét xử vắng mặt bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo vắng mặt, căn cứ vào đơn trình báo và lời khai của bị hại, căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, sơ đồ hiện trường, biên bản xác định hiện trường; 01 USB lưu giữ clip ghi hình cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ căn cứ khẳng định: Khoảng 02h0’ngày 30/8/2017, tại nhà anh Đinh Văn T và chị Doãn Thị Ch ở số 45/1xx Vũ Hựu, phường T, thành phố H, Phạm Khắc L đã lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A710, 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 6 và số tiền 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản và tiền bị cáo đã chiếm đoạt của bị hại là 13.994.000đ (Mười ba triệu chín trăm chín mươi tư đồng).

[3] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, hoàn toàn nhận thức được hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản và tiền của anh Đinh Văn T và chị Doãn Thị Ch là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, bị cáo đã thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Tổng giá trị tài sản và tiền bị cáo chiếm đoạt của anh Tvà chị C là 13.994.000đ (Mười ba triệu chín trăm chín mươi tư đồng) nên hành vi của bị cáo cấu thành tội: "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố H truy tố bị cáo về tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối chiếu với tội Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 thì thấy không có thay đổi về mức hình phạt quy định so với khoản 1 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Tuy nhiên, tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 không quy định hình phạt tù chung thân đối với tội Trộm cắp tài sản. Do vậy, xác định tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 nhẹ hơn tội Trộm cắp tài sản quy định tại Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009. Do đó, cần áp dụng Điều 173 khoản 1 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để xét xử đối với bị cáo là phù hợp.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội, gây dư luận xấu. Hành vi của bị cáo có sự dự mưu từ trước, bị cáo đã trèo lên mái tôn tiếp giáp ban công tầng 2, mở cửa vào phòng trộm cắp tài sản thể hiện sự coi thường pháp luật, lợi dụng sự sơ hở của anh Tvà chị C trong việc quản lý tài sản để chiếm đoạt của họ.

[5] Xét nhân thân bị cáo ngày 29/01/2015, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Nam Đ, tỉnh Nam Đ xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng về tội Trộm cắp tài sản, đối với bản án này bị cáo đã được xóa án tích. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: sau khi phạm tội, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho anh T và chị C số tiền 13.994.000 đồng; quá trình điều tra, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Hội đồng xét xử xét thấy căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ nên sẽ xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự nhân đạo của pháp luật. Tuy nhiên, do bị cáo bỏ trốn gây khó khăn cho

việc xét xử nên cần thiết phải có mức hình phạt nghiêm, buộc bị cáo phải cách ly khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có nghề nghiệp và tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Ngày 15/01/2018, bị cáo đã bồi thường tổng trị giá hai chiếc điện thoại và số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt là 13.994.000 đồng của anh Tvà chị C . Anh T và chị C đã nhận lại giá trị tài sản và tiền, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm về trách nhiệm dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án, anh Đinh Văn T tự nguyện giao nộp ghi lại hình ảnh bị cáo vào nhà anh Ttrộm cắp tài sản ngày 11/10/2017, xét thấy đoạn clip ghi hình trên trong USB là vật chứng chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo nên cần lưu giữ trong hồ sơ vụ án. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu ghi, có lắp 01 sim điện thoại số xxx59020871 của bị cáo L do bị cáo tự nguyện giao nộp không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên trả lại bị cáo Phạm Khắc L.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[10] Về án phí: Bị cáo có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1. ***Tuyên bố:*** Bị cáo Phạm Khắc L phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Áp dụng: khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm b, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; điểm a khoản 2 Điều 290 Bộ luật tố tụng hình sự.

Xử phạt: bị cáo Phạm Khắc L 13 (mười ba) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. ***Về xử lý vật chứng:*** căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: trả lại bị cáo Phạm Khắc L 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, màu ghi có lắp 01 sim điện thoại số *xxx59020871 (có đặc điểm như*

biên bản giao, nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Hải Dương và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hải Dương ngày 24/01/2018).

Lưu 01 USB lưu giữ clip ghi hình trong hồ sơ vụ án.

3.Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 của Quốc hội; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016, buộc bị cáo Phạm Khắc L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *VKSNDTP.H;*
- *VKSND tỉnh Hải Dương;*
- *Cơ quan điều tra Công an thành phố H;*
- *Cơ quan Thi hành án hình sự;*
- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;*
- *Chi cục THADSTP. H;*
- *Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu văn phòng.*

TM. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Đinh Thị Thúy Hạnh